

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-PT
Ngày 15 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Thắng, ông Hồ Văn Luông.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Tô Minh N do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Phan Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- **Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:**

Tô Minh N, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện P, Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Tô Văn Đ và bà Đinh Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 11/4/2023, đến ngày 20/4/2023 chuyển tạm giam, đến ngày 18/5/2023 được tại ngoại. (Có mặt)

- **Bị hại có kháng cáo:**

Phan Văn C - Sinh năm: 1984; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:**

Bà Võ Phương N1 - Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. (Có mặt)

Địa chỉ: Số A N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 11/4/2023, bị cáo Tô Minh N điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95P1-1358 đi từ nhà bị cáo ở ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang đến nhà của anh Nguyễn Văn C1 (bạn cột chèo với bị cáo) ở ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để xin thuốc nam về uống trị bệnh mắt ngủ. Khi bị cáo đến thì anh C1 tổ chức nhậu gồm có: Anh C1, bị cáo N và anh Nguyễn Hùng C2 (em ruột anh C1). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày cả 03 người uống hết khoảng 03 lít rượu thì nghỉ nhậu, lúc này anh Phan Văn C (bị hại) ở cùng xóm với bị cáo có gọi điện thoại hỏi bị cáo N đang ở đâu, bị cáo N nói đang nhậu ở huyện M nên anh C rủ bị N đi về kiếm cá ăn, N đồng ý và nói với anh C ở nhà đợi khoảng 01 tiếng đồng hồ nữa về đến. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo N điều khiển xe mô tô về đến nhà, trên đường đi về bị cáo N suy nghĩ và nghi ngờ anh C có tình cảm với vợ của mình, nên bị cáo N đã nảy sinh ý định về lấy hung khí đến nhà gây thương tích cho anh C. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo N về đến nhà, bị cáo N đi ra chòi trồng rẫy (giàn bầu), xuống ghe lấy 01 cây kéo (kéo sử dụng để cắt cuống bầu), cầm trên tay phải và đi đến nhà của anh C với mục đích để đâm anh C gây thương tích. Khi đến nhà của anh C, bị cáo N nhìn thấy anh C đang nằm võng ngủ, nên áp sát anh C, anh C mở mắt ra nhìn thấy bị cáo N đến gần và nói: “Tao đâm mày chết mẹ”, nói xong bị cáo N cầm kéo trên tay phải nhào tới đâm anh C nhát thứ nhất trúng vào bắp chân bên trái, rồi tiếp tục đâm nhiều nhát trúng vào người anh C, anh C ngồi dậy câu vật với bị cáo N, anh C giật lấy được cây kéo trên tay của bị cáo N, anh C chạy ra ngoài sân trước nhà, bị cáo N chạy đuổi theo câu vật và đánh anh C bằng tay không nhiều cái. Chị Bùi Thị Trúc L vợ của anh C nhào vào can ngăn kéo bị cáo N ra thì bị cáo bỏ đi về nhà, anh C được gia đình đưa đi Bệnh viện Đ1 điều trị vết thương, đến ngày 17/4/2023 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 90/KLTTCT-TTPY ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh H kết luận thương tích đối với anh Phan Văn C như sau:

1. Các kết quả chính:

- Đa vết thương phần mềm.

- Đứt tĩnh mạch chày trước và bán thần kinh mác.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Văn C tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ phần trăm thương tích từng vết thương:

- Vết 1, vùng vai phải gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là: 01% (Một phần trăm).

- Vết 2, vùng vai phải gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là: 03% (Ba phần trăm).

- Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là: 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương hở mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân trái gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là: 03% (Ba phần trăm).

- Vết thương mặt trong 1/3 trên cẳng chân trái gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là: 05% (Năm phần trăm).

2.3 Vật gây thương tích: Các vết thương trên do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tô Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Tô Minh N 02 (hai) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ tạm giam 11/4/2023 đến ngày 18/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao: Buộc bị cáo Tô Minh N bồi thường cho bị hại Phan Văn C số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) được khấu trừ số tiền

đã khắc phục 15.000.000 đồng (bị hại đã nhận trực tiếp). Do đó, bị cáo tiếp tục bồi thường 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) cho bị hại, được khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo biên lai thu số 0002747 ngày 29/5/2023 và tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2023, bị hại Phan Văn C kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 18/9/2023, bị cáo Tô Minh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và yêu cầu xem xét lại mức bồi thường thiệt hại; bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Tô Minh N; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại và yêu cầu xem xét lại mức bồi thường thiệt hại của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án 02 (hai năm tù) cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 04 (bốn) năm và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Văn C, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Tô Minh N và bị hại Phan Văn C có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tô Minh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 11/4/2023, tại ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang, do nghi ngờ giữa bị hại Phan Văn C và vợ của bị cáo có quan hệ yêu đương nên bị cáo Tô Minh N đã nảy sinh ý định gây thương tích cho bị hại. Bị cáo đã chuẩn bị hung khí là 01 cây kéo sau đó tìm đến nhà bị hại và sử dụng cây kéo đâm nhiều nhát vào cơ thể gây thương tích cho bị hại Phan Văn C với tổng tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định là 13%. Với hành vi mà bị cáo thực hiện, hung khí sử dụng và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tô Minh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Tô Minh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và gia đình của bị cáo có người thân có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt 02 (hai) năm tù là tương xứng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, xét nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ động cơ ghen tuông vô cớ của bị cáo, giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn với nhau từ trước. Vì vậy, hành vi của bị cáo là phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Phan Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Đối với kháng cáo về trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù nhưng được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết tăng nặng mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt của bị hại.

[6] Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm chấp nhận:

- Chi phí tiền thuốc, tiền xe với số tiền 23.055.337 đồng.
- Chi phí thuê người chăm sóc 07 ngày điều trị nội trú tại bệnh viện X mức lương cơ sở vùng = 1.260.000 đồng.
- Tiền bù đắp mất khả năng lao động với số ngày thực tế 15 ngày x mức lương cơ sở vùng = 2.700.000 đồng.
- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 04 tháng lương cơ sở với số tiền 7.200.000 đồng.
- Tiền mua thức ăn, thức uống bổ dưỡng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thống nhất bồi thường với số tiền 6.550.000 đồng.

[7] Tổng thiệt hại được cấp sơ thẩm chấp nhận là 38.844.323 đồng. Tuy nhiên, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng nên cấp sơ thẩm ghi nhận.

[8] Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 193.532.325 đồng. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường của bị hại. Xét thấy, các khoản tiền bồi thường thiệt hại mà cấp sơ thẩm chấp nhận như trên là phù hợp với thiệt hại thực tế xảy ra và quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường của bị hại.

[9] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo yêu cầu xem xét lại mức bồi thường thiệt hại, không đồng ý với số tiền 70.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại tại cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy nguyên nhân xảy ra sự việc hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã gây tổn hại đến sức khỏe và tinh thần của bị hại nhưng cấp sơ thẩm xác định mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần bằng 04 tháng lương cơ sở là chưa tương xứng. Vì vậy cần nâng mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại theo quy định. Xét thấy với số tiền 70.000.000 đồng mà bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại tại cấp sơ thẩm là phù hợp và tương xứng với thiệt hại mà bị cáo đã gây ra cho bị hại nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được Tòa án chấp nhận. Bị hại được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm do thuộc trường hợp yêu cầu bồi thường về sức khỏe.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về kháng cáo:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Minh N và bị hại Phan Văn C.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tô Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Tô Minh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ 11/4/2023 đến ngày 18/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Tô Minh N bồi thường cho bị hại Phan Văn C số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), được khấu trừ số tiền đã khắc phục 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) bị hại đã nhận trực tiếp. Bị cáo tiếp tục bồi thường 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) cho bị hại, được khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo biên lai thu số 0002747 ngày 29/5/2023 và tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 và điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tô Minh N phải chịu 2.750.000 đồng (hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Phan Văn C được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người kháng cáo;
 - VKSND tỉnh Hậu Giang;
 - Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
 - CA tỉnh Hậu Giang (PV06);
 - TAND, VKSND, CQĐT,
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
 - Lưu: HSVA; THS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm